

Market Today: Tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ

18/01/2019

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	902.30	101.56	53.26
% ngày	0.05%	-0.35%	-0.06%
% tuần	-0.05%	-0.30%	0.15%
% tháng	-2.69%	-2.74%	1.24%
% năm	-14.09%	-16.69%	-8.63%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,720	375	216
TB 1 tuần	2,976	383	172
TB 1 tháng	3,133	552	281
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	1,872.64	9.66	97.49
Bán	1,896.22	4.20	75.52
Giá trị ròng	(23.58)	5.46	21.97
Độ rộng TT			
Mã Tăng	125	55	150
Mã Giảm	157	77	113
Không Đổi	100	249	588
Chỉ số chính			
P/E	15.7x	9.3x	15.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,958	142	924
LS Cổ tức	2.61%	4.04%	3.93%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Châu Á đồng thuận tăng điểm trong phiên giao dịch cuối tuần dưới sự dẫn dắt của các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hongkong khớp cuối phiên tăng thêm khoảng 1 – 2%. Những thị trường khác cũng giao dịch khá tốt, riêng thị trường Việt Nam cuối phiên chỉ số VN-Index vẫn giữ được sắc xanh với chốt cuối phiên tại 902 điểm. Bên cạnh đó, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index lại có biến động trái chiều khi phần lớn thời gian điều giao dịch trong sắc đỏ và cuối phiên giảm nhẹ lần lượt là 0.36% và 0.06%.

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh nhất kể từ thời điểm đầu năm 2019 đến hiện nay với tổng giá trị giao dịch là 4,300 tỷ đồng. Sự đột biến thanh khoản này đến từ lượng giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư nước ngoài trên hai mã là MSN và VRE. Tính riêng hai giao dịch lớn này là gần 1,700 tỷ đồng, chiếm khoảng 45% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Nhiều Bluechips như HPG, MSN, VHM, VPB, HDB, VIC... tăng điểm về cuối phiên đã giúp thị trường không quay đầu giảm điểm. Đối với sàn HNX việc giảm điểm của ACB, VCG và PHP là tác nhân chính khiến chỉ số chìm trong sắc đỏ

Lượng giao dịch mua bán của khối ngoại tăng mạnh trong phiên tuy nhiên trong đó lượng thỏa thuận chiếm đa số nên vào cuối phiên trên sàn HSX khối ngoại cũng bán ròng nhẹ 23 tỷ đồng. Tuy nhiên trên hai sàn còn lại vẫn được mua ròng như cổ phiếu VTP, MPC,...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng trong tuần giao dịch tới và chỉ số VN-Index vẫn có khả năng sẽ kiểm định lại vùng giá 919 – 920 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy với biên độ hẹp và mức độ phân hóa sẽ tiếp tục diễn ra trong ngắn hạn. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy dòng tiền liên tục dịch chuyển giữa các nhóm cổ phiếu và tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng nhẹ cho thấy thị trường vẫn có cơ hội giải ngân mới.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 888.42 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức 104.80 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị, đặc biệt chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

Theo đồ thị tuần, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy và xu hướng cũng chưa rõ ràng. Điểm tích cực là dòng tiền trung hạn đã có dấu hiệu cải thiện và mô hình đảo chiều xu hướng tăng cũng đang dần hình thành. Tuy nhiên, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM ở hầu hết các chỉ số chính. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn vẫn tiếp tục đứng ngoài thị trường và chỉ duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp theo tỷ trọng khuyến nghị của chúng tôi.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 46% cổ phiếu/54% tiền mặt.

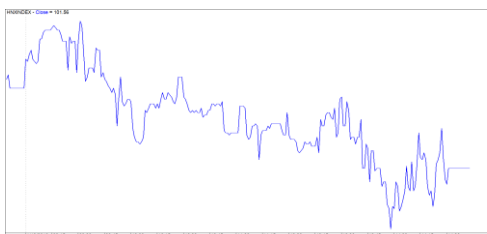
Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 20% cổ phiếu/80% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

VNINDEX



HNXINDEX





We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,400	GIẢM	GIẢM		15,195				16,612		
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	85,000	GIẢM	TĂNG	81,800	85,174	4.12%	BÁN	90,000	76,780	-5.56%	
ANV	26,400	TĂNG	GIẢM	27,200	25,385	-2.94%			31,024		
ASM	8,060	TĂNG	GIẢM	7,770	7,507	3.73%			9,351		
BFC	25,750	GIẢM	GIẢM		26,419				26,729		
BHN	80,000	GIẢM	GIẢM		83,842				92,057		
BID	31,700	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-5.09%	
BMP	49,000	GIẢM	GIẢM		51,749				58,412		
BSR	13,400	GIẢM	GIẢM		14,181				16,480		
BVH	91,900	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	6.86%	
BWE	24,700	TĂNG	TĂNG	24,700	24,579	0.00%	MUA	20,000	21,615	23.50%	
CEO	13,000	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	20,850	GIẢM	GIẢM		21,381				22,430		
CSM	15,000	TĂNG	TĂNG	15,400	14,621	-2.60%		14,390	13,911	4.24%	
CTD	147,900	GIẢM	GIẢM		155,201				164,807		
CTG	18,200	GIẢM	GIẢM		19,500				22,260		
CTI	25,600	TĂNG	TĂNG	24,400	25,427	4.92%		26,850	22,600	-4.66%	
CVT	18,800	GIẢM	GIẢM		19,584				22,326		
DCM	9,510	GIẢM	GIẢM		10,054				10,704		
DGW	22,600	GIẢM	GIẢM		22,864				25,127		
DHA	30,900	GIẢM	TĂNG		32,100			29,100	27,521	6.19%	
DIG	15,950	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	-0.31%			17,064		
DHC	30,500	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	83,600	TĂNG	GIẢM	77,500	77,437	7.87%			85,526		
DGC	42,100	GIẢM	GIẢM		44,577				48,718		
DPG	50,200	GIẢM	TĂNG	48,250	52,788	9.40%	BÁN	52,000	44,765	-3.46%	
DPM	23,200	TĂNG	TĂNG	22,750	21,272	1.98%		19,400	19,762	19.59%	
DPR	34,500	TĂNG	TĂNG	32,600	31,985	5.83%		35,950	30,873	-4.03%	
DQC	27,500	TĂNG	TĂNG	27,700	25,698	-0.72%		31,000	26,186	-11.29%	
DRC	22,600	TĂNG	GIẢM	22,300	21,547	1.35%			24,379		
DXG	22,500	GIẢM	GIẢM		24,114				26,934		
ELC	7,300	GIẢM	GIẢM		7,608				8,439		
FCN	13,250	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	-4.68%			15,658		
FIT	2,600	TĂNG	GIẢM	2,610	2,456	-0.38%			3,083		
FMC	32,300	TĂNG	TĂNG	30,050	30,401	7.49%		24,700	26,427	30.77%	
FPT	42,000	TĂNG	GIẢM	42,800	41,484	-1.87%			45,324		
GAS	89,000	TĂNG	GIẢM	89,900	86,299	-1.00%			100,384		
GEX	21,600	GIẢM	GIẢM		22,380				25,049		
GIL	35,300	TĂNG	GIẢM	35,950	33,922	-1.81%			38,640		
GMD	25,700	GIẢM	GIẢM		26,712				29,123		



We Create Fortune

GTN	10,350	TĂNG	GIẢM	10,400	9,865	-0.48%			11,796		
HAG	4,990	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-1.77%			5,603		
HAX	16,750	TĂNG	GIẢM	16,400	16,233	2.13%			17,965		
HBC	16,150	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-3.87%			20,157		
HDB	29,100	TĂNG	GIẢM	30,300	28,134	-3.96%			33,267		
HDG	35,250	TĂNG	GIẢM	35,950	34,349	-1.95%			37,373		
HNG	14,100	GIẢM	GIẢM		15,439			8,200	14,502	76.85%	BÁN
HPG	29,200	GIẢM	GIẢM		30,760				34,404		
HSG	6,550	TĂNG	GIẢM	6,860	6,274	-4.52%			8,495		
HT1	14,150	TĂNG	TĂNG	14,150	14,069	0.00%	MUA	14,800	12,654	-4.39%	
HUT	3,700	GIẢM	GIẢM		4,102				4,784		
HVN	36,000	TĂNG	GIẢM	35,700	35,161	0.84%			37,369		
ITD	10,150	GIẢM	TĂNG		10,676			12,400	10,106	-18.15%	
KBC	13,950	GIẢM	TĂNG		14,174			13,450	12,358	3.72%	
KDH	29,850	GIẢM	TĂNG		31,113			33,000	28,018	-9.55%	
KSB	24,950	GIẢM	GIẢM		25,839				28,694		
LCG	9,200	TĂNG	TĂNG	8,230	7,862	11.79%		9,200	8,886	0.00%	MUA
LDG	14,500	TĂNG	GIẢM	14,750	13,741	-1.69%			16,835		
LIX	47,600	GIẢM	TĂNG		49,361			44,400	45,486	7.21%	
LPB	8,500	GIẢM	GIẢM		9,123				10,145		
LSS	6,410	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-8.43%		7,890	6,353	-18.76%	
MBB	19,750	TĂNG	GIẢM	19,750	18,722	0.00%			21,737		
MPC	44,400	TĂNG	GIẢM	41,100	39,461	8.03%			46,475		
MSN	81,000	TĂNG	GIẢM	80,700	78,748	0.37%			88,530		
MSR	17,700	GIẢM	GIẢM		18,627				21,274		
MWG	84,400	GIẢM	GIẢM		86,599				92,518		
NKG	6,550	GIẢM	GIẢM		7,206				9,124		
NLG	25,100	GIẢM	GIẢM		26,240				28,866		
NT2	28,050	TĂNG	TĂNG	25,400	26,769	10.43%		25,900	24,084	8.30%	
NTL	19,450	TĂNG	TĂNG	19,800	18,359	-1.77%		10,450	16,267	86.12%	
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	39,752	-3.53%			47,675		
PAC	38,400	GIẢM	GIẢM		40,033				42,848		
PC1	23,500	TĂNG	GIẢM	23,900	22,344	-1.67%			25,195		
PDR	25,500	GIẢM	GIẢM		26,189				27,737		
PHR	36,000	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	22.87%		24,000	30,364	50.00%	
PNJ	89,200	GIẢM	GIẢM		92,654				102,811		
PLX	54,400	GIẢM	GIẢM		57,280				62,322		
POW	15,200	TĂNG	GIẢM	14,300	15,058	6.29%			16,115		
PPC	20,300	TĂNG	TĂNG	18,550	18,680	9.43%		19,700	17,061	3.05%	
PTB	57,900	GIẢM	TĂNG		61,077			64,000	56,808	-9.53%	
PVS	17,700	GIẢM	GIẢM		18,728				20,919		
PVD	15,150	TĂNG	GIẢM	15,500	14,446	-2.26%			17,923		
PVI	33,600	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	2.13%		33,000	30,008	1.82%	
PXS	4,690	GIẢM	GIẢM		5,039				5,668		
QNS	42,000	TĂNG	TĂNG	42,000	40,757	0.00%		41,500	3,204	1.20%	
RAL	82,900	GIẢM	GIẢM		86,637				92,863		



We Create Fortune

REE	32,100	TĂNG	GIẢM	31,100	30,827	3.22%		33,718	
SAB	234,500	GIẢM	TĂNG		250,999		245,000	227,704	-4.29%
SAM	7,290	TĂNG	GIẢM	7,090	6,997	2.82%		7,361	
SBV	13,550	GIẢM	GIẢM		13,879			16,754	
SCR	7,360	GIẢM	GIẢM		7,377			8,128	
SHI	6,660	GIẢM	TĂNG		6,833		6,990	5,879	-4.72%
SJS	20,700	TĂNG	TĂNG	18,800	18,512	10.11%	18,100	15,245	14.36%
SKG	16,700	GIẢM	GIẢM		17,719			19,471	
SSI	25,150	GIẢM	GIẢM		26,617			29,742	
STB	11,250	GIẢM	GIẢM		11,779			13,045	
SVC	42,400	GIẢM	GIẢM		43,619			46,435	
TCB	26,750	TĂNG	GIẢM	25,800	25,475	3.68%		N/A	
TCM	24,350	TĂNG	GIẢM	24,350	23,130	0.00%		26,878	
TDH	9,860	GIẢM	GIẢM		10,256			11,329	
TLH	5,100	GIẢM	GIẢM		5,434			6,128	
TNG	17,200	TĂNG	TĂNG	18,000	16,368	-4.44%	12,000	15,302	43.33%
TYA	10,600	TĂNG	GIẢM	10,900	10,340	-2.75%		11,557	
VCB	54,800	TĂNG	GIẢM	55,000	53,481	-0.36%		59,813	
VCG	22,000	GIẢM	TĂNG		25,207		19,200	19,040	14.58%
VFG	38,200	GIẢM	TĂNG		39,569		34,394	34,815	11.07%
VGC	19,100	TĂNG	TĂNG	16,300	17,421	17.18%	19,100	18,454	0.00%
VHC	93,800	TĂNG	GIẢM	94,400	88,276	-0.64%		105,200	
VHM	80,500	TĂNG	TĂNG	76,600	76,795	5.09%	80,000	68,839	0.63%
VIB	17,900	GIẢM	GIẢM		18,226			20,016	
VIC	102,200	GIẢM	GIẢM		103,689			104,386	
VIP	6,850	GIẢM	GIẢM		6,959			7,292	
VJC	115,200	GIẢM	GIẢM		119,789			130,367	
VGT	11,200	TĂNG	GIẢM	11,600	10,687	-3.45%		13,091	
VNM	134,000	TĂNG	GIẢM	131,000	128,980	2.29%		136,989	
VPB	19,250	GIẢM	GIẢM		20,116			22,890	
VPI	40,800	GIẢM	N/A		41,991			5,963	
VRC	16,600	GIẢM	GIẢM		17,410			20,105	
VRE	29,250	GIẢM	GIẢM	29,450	29,396	-0.18%	BÁN	32,589	
VSC	42,550	TĂNG	GIẢM	42,700	40,965	-0.35%		45,128	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	902.30	0.05%
VN30	854.79	0.17%
VN Mid	917.50	-0.16%
VN Small	768.83	0.04%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	101.56	-0.35%
HN30	182.92	0.25%
VNX AllSh	820.58	0.15%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.26	-0.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1,872.64	
Bán	1,896.22	
GT rỗng	(23.58)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.66	
Bán	4.20	
GT rỗng	5.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	97.49	
Bán	75.52	
GT rỗng	21.97	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMG	1600	6.82%
BCG	350	6.62%
SJS	1200	6.15%
LCG	470	5.38%
PPC	950	4.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGC	900	4.95%
PGS	400	1.21%
TVC	100	0.79%
DGC	100	0.24%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	1800	4.23%
MCH	1200	1.15%
GEG	100	0.67%
VTP	600	0.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPG	-3,700	-6.86%
FCN	-850	-6.03%
FTM	-700	-4.46%
VRE	-850	-2.82%
POW	-400	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DP3	-8,800	-10.00%
VC3	-800	-3.33%
VCG	-600	-2.65%
TV2	-3,300	-2.61%
NVB	-200	-2.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	-1000	-2.70%
VGT	-200	-1.75%
OIL	-200	-1.42%
LPB	-100	-1.16%
VIB	-200	-1.10%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VRE	20.43	-2.82%
MSN	15.83	1.00%
FLC	7.60	-0.91%
HQC	5.45	1.43%
SJF	4.86	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VGC	4.42	4.95%
VIX	3.66	0.00%
ART	3.48	
SHB	2.61	0.00%
VCG	2.44	-2.65%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
BSR	1.25	-0.74%
VTP	0.56	0.39%
HVN	0.54	-2.70%
MPC	0.51	4.23%
LMC	0.38	

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN

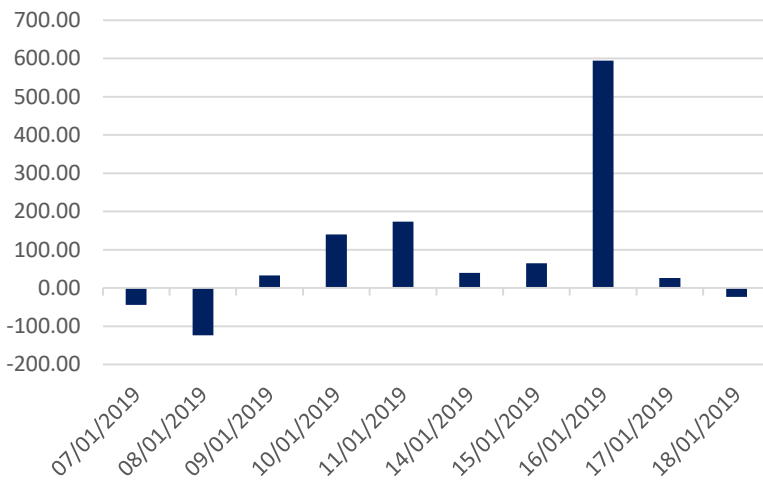
Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

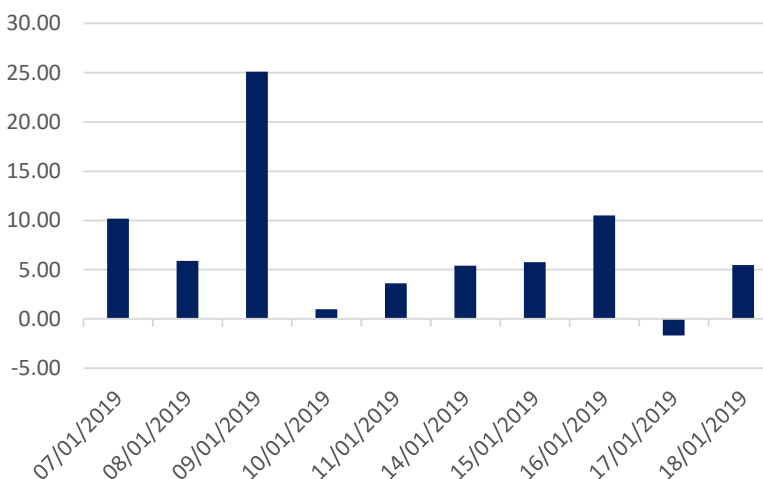
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
MSN	22,897	VJC	(28,276)
E1VFN30	17,062	DHG	(18,131)
VNM	13,356	CII	(16,943)
VHM	11,407	SSI	(9,367)
VCB	9,863	PVD	(6,171)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

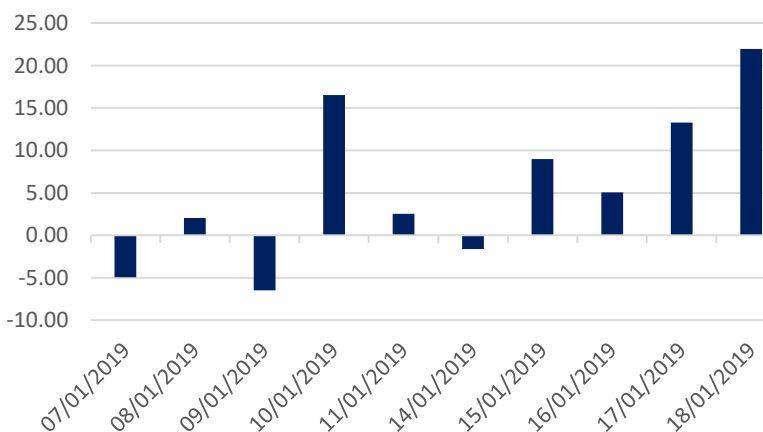
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VGC	6,673	TNG	(1,286)
CEO	1,044	TCS	(640)
SHB	694	DBC	(390)
MST	161	TDN	(375)
ART	115	PVS	(352)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



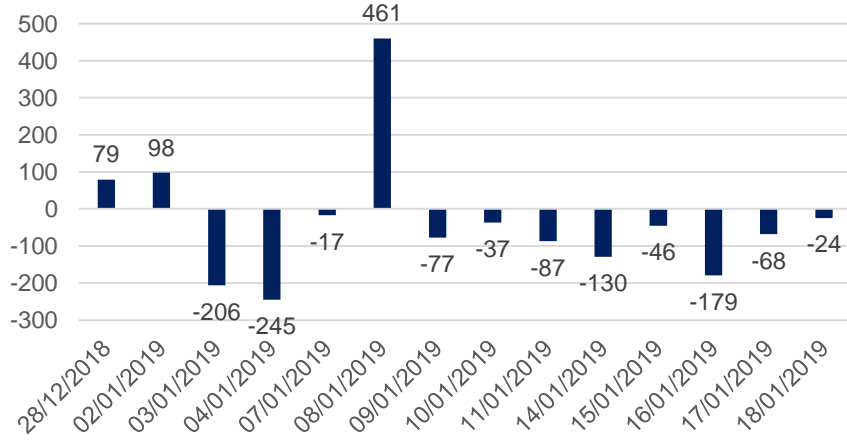
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VTP	17,849	BSR	(2,665)
MPC	3,687	LPB	(846)
VEA	1,252	MCH	(84)
HVN	988	PIA	(48)
ACV	874	TTD	(6)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

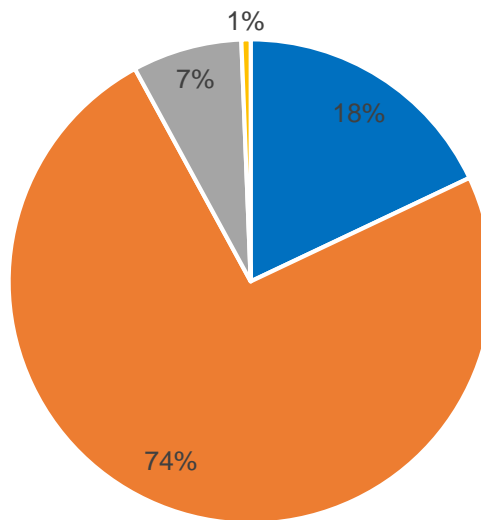


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	14,112	E1VFN30	19,823
HPG	6,643	VIC	9,033
MBB	4,285	HPG	2,767
VNM	1,944	VJC	2,443
REE	1,788	PNJ	970

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



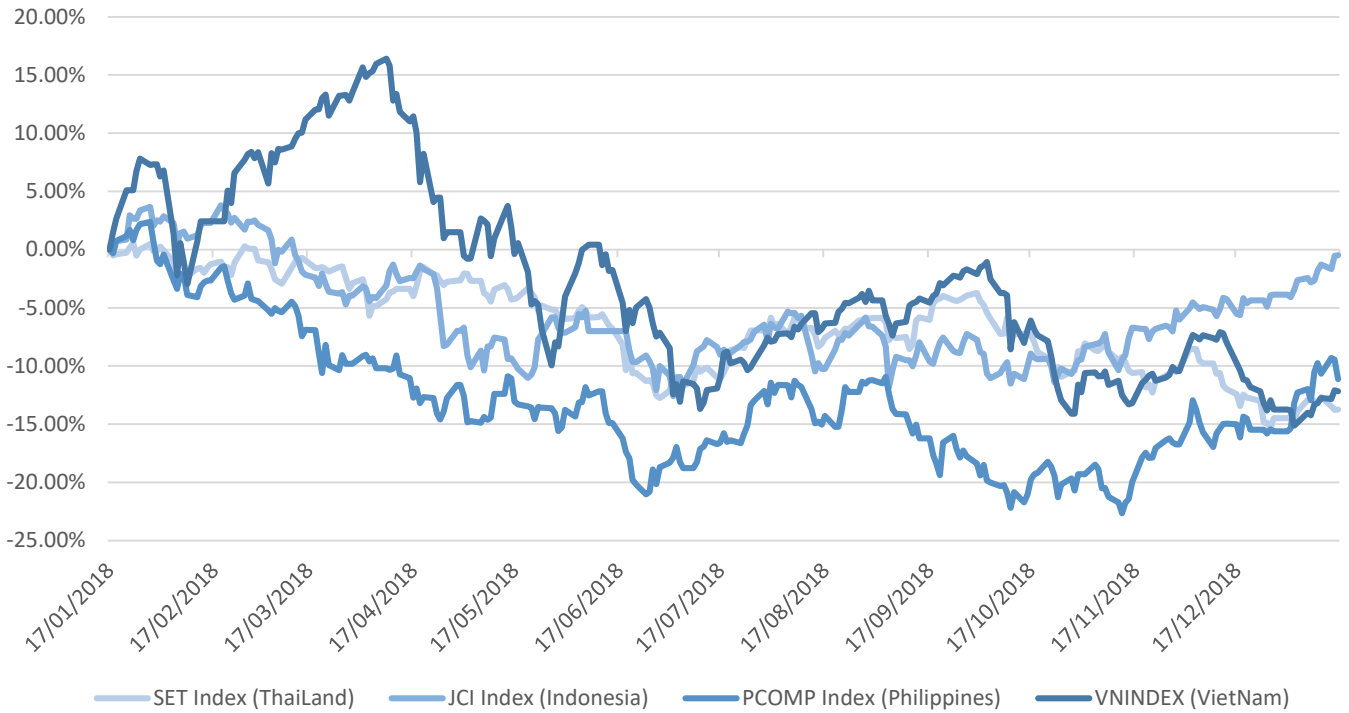
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

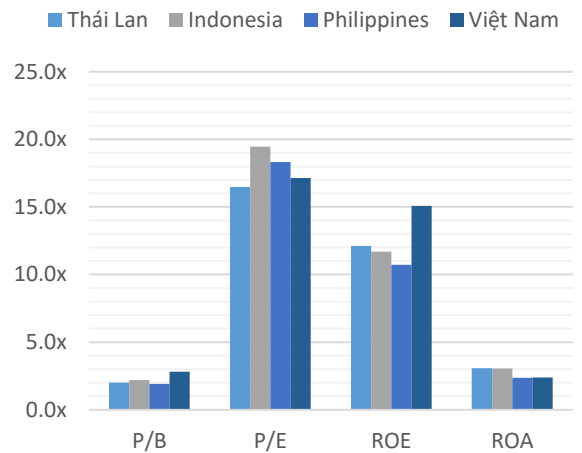
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written